

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – BÀI 20: PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHẦN

Bài 1. Tính các phép tính sau.

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| a) $632,583 - 311,382 = \dots$ | b) $53,67 - 50,21 = \dots$ |
| c) $4,8 - 2,7 = \dots$ | d) $390,29 - 240,09 = \dots$ |
| e) $601,21 - 301,01 = \dots$ | f) $0,4 - 0,3 = \dots$ |
| g) $4,83 - 0,52 = \dots$ | h) $2,5 - 0,3 = \dots$ |

Bài 2. Tìm x trong các phép tính sau.

a) $(x - 866238,95) - 598958,174 = 163091,105$

Giá trị của x là

b) $x - (194397,41 + 718853,65) = 62797,8$

Giá trị của x là

c) $(x - 140836,943) - 26839,946 = 889744,7$

Giá trị của x là

d) $x - (332720,075 + 296913,59) = 91749,5$

Giá trị của x là

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống.

- a) $1036,743 - \dots - 314,143 = 691,6$
b) $1291,591 - \dots - 528,3 = 349,62$
c) $1161,513 - \dots - 490,203 = 147,41$
d) $1669,878 - \dots - 515,4 = 613,158$

Bài 4. Tìm số thích hợp điền vào ô trống.

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| a) $173 + \dots = 311,04$ | b) $133,37 + \dots = 277,37$ |
| c) $\dots + 36,588 = 1030,49$ | d) $\dots + 415,7 = 712,9$ |

Bài 5. Tìm số thích hợp điền vào ô trống.

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| a) $\dots - 5,44 = 4,23$ | b) $54,233 - \dots = 29,4$ |
| c) $30,625 - \dots = 13,825$ | d) $\dots - 14,1 = 27,6$ |

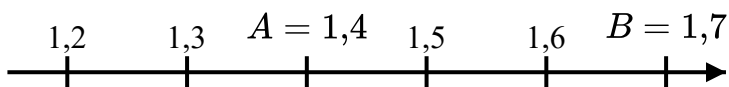
Bài 6. Một khu đất có thửa thứ nhất rộng $32\,133,472\text{m}^2$ và thửa thứ hai rộng $43\,775,417\text{m}^2$. Thửa đất thứ ba rộng $77\,643,92\text{m}^2$. Hỏi diện tích hai thửa đất đầu kém diện tích thửa đất thứ ba bao nhiêu mét vuông?

Trình bày lời giải gồm hai bước: tìm tổng trước, rồi tìm phần kém.

Bài giải

Bài 7. Quan sát các tia số và điền khoảng cách giữa hai điểm được đánh dấu.

a) Điền khoảng cách giữa hai điểm A và B :



b) Điền khoảng cách giữa hai điểm A và B :



c) Điền khoảng cách giữa hai điểm A và B :



d) Điền khoảng cách giữa hai điểm A và B :



Bài 8. Đổi về đơn vị được yêu cầu rồi điền hiệu của hai số đo độ dài.

a) Hiệu của 1 447 182mm và 130,713m, viết theo đơn vị dm, là

b) Hiệu của 46 976cm và 2101,23dm, viết theo đơn vị mm, là

c) Hiệu của 44485,1cm và 3229,45dm, viết theo đơn vị m, là

d) Hiệu của 255,168m và 219 516mm, viết theo đơn vị cm, là

Bài 9. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Một tổ công nhân cần kẻ vạch đủ 891m trên một lối đi. Ngày thứ nhất tổ đã kẻ được 849m, ngày thứ hai kẻ thêm 18,5m. Tổ công nhân cần kẻ thêm bao nhiêu mét nữa để hoàn thành mục tiêu?

Bài giải